

Bản án số: 185/2020/HS - ST
Ngày 11 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lò Văn Ôn

Ông: Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 195/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn Bua Th. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1989

Tại: Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản B, xã B, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T (Đã chết) và con bà: Lò Thị Ph; Vợ: Lò Thị L và 02 con. Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; chưa bị kết án; bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 17/6/2020 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Diệu. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12 năm 2019, Lò Văn Bua Th đến khu vực bờ suối cuối bản B, xã B, huyện Điện Biên mua được của một người đàn ông dân tộc Lào (Th không biết tên và địa chỉ) 01 gói bên ngoài bằng nylon màu xanh, bên trong có các viên Methamphetamine màu hồng và màu xanh với giá 800.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được, Th mang về cất giấu tại lán ruộng của gia đình Th tại bản B, xã B, huyện Điện Biên và đã nhiều lần lấy Methamphetamine ra sử dụng, sau khi sử dụng xong Th lại cất giấu tại lán ruộng của mình. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/6/2020, Th đến lán ruộng lấy gói Methamphetamine cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 18 giờ cùng ngày khi Th đang đi bộ tại khu vực bản B, xã B, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng B phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã B phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải Th đang mặc 01 túi nylon màu xanh, miệng túi có nếp gấp cố định, bên trong chứa 173 viên nén trong đó 171 viên màu hồng và 02 viên nén màu xanh.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 18/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số 574/GĐ - PC09 ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Lò Văn Bua Th gồm: 17,20 gam viên nén màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine; 0,21 gam viên nén màu xanh không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 193/CT-VKSĐB ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Bua Th về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn Bua Th 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 17,20 gam Methamphetamine (Đã trích 0,37 gam gửi giám định không hoàn lại). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Diệu bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Áp

dụng mức hình phạt đầu khung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, Kiểm sát viên đã đề nghị HĐXX áp dụng. Về đề nghị áp dụng hình phạt: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp. Ngoài nội dung trên không ai tranh luận gì thêm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa. Hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 18 giờ ngày 17/6/2020, bị cáo Lò Văn Bua Th đã có hành vi cất giấu tại túi quần bên phải Thđang mặc 17,20 gam Methamphetamine và 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,21 gam không phải là chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo đang đi bộ tại khu vực bản B, xã B, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng B phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã B phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Mọi lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. bị cáo đã tàng trữ 17,20 gam Methamphetamine và 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,21 gam không phải là chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bản thân học hết lớp 5/12 thì nghỉ học. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Thu nhập chính từ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 17,20 gam Methamphetamine (Đã trích 0,37 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông, bị cáo không biết tên và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Bua Th phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Bua Th 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 17/6/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy Gồm 17,20 gam Methamphetamine (Đã trích 0,37 gam gửi giám định không hoàn lại) và 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,21 gam không phải là chất ma túy (Đã trích gửi giám định toàn bộ không hoàn lại)

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 14/8/2020.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

